

Hà Nội, ngày 21 tháng 9 năm 2021

THÔNG BÁO TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ ĐỢT II NĂM 2021

Viện Toán học thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ đợt II năm 2021 với các thông tin cụ thể như sau.

I. Ngành đào tạo

07 chuyên ngành

- | | |
|--|-------------------|
| - Đại số và Lý thuyết số; | Mã số: 9 46 01 04 |
| - Toán giải tích; | Mã số: 9 46 01 02 |
| - Hình học và tôpô; | Mã số: 9 46 01 05 |
| - Phương trình vi phân và tích phân; | Mã số: 9 46 01 03 |
| - Lý thuyết xác suất và thống kê toán học; | Mã số: 9 46 01 06 |
| - Toán ứng dụng; | Mã số: 9 46 01 12 |
| - Cơ sở toán học cho tin học; | Mã số: 9 46 01 10 |

Số lượng nghiên cứu sinh và cán bộ có thể nhận hướng dẫn ở từng chuyên ngành được nêu chi tiết trong Phụ lục I đi kèm thông báo này.

II. Thời gian, hình thức và phương thức tuyển sinh

1. Thời gian:

- Hạn nộp hồ sơ: Tạm thu đến hết ngày 15 tháng 11 năm 2021.
- Thời gian xét tuyển: Dự kiến vào cuối tháng 11 năm 2021.
- Thời gian công bố kết quả tuyển chọn: Sau 15 ngày kể từ ngày xét tuyển.
- Thời gian gửi giấy nhập học: 15 ngày kể từ ngày công bố kết quả tuyển chọn.
- Lệ phí đăng ký dự tuyển: 600.000đ/hồ sơ.



2. Hình thức tuyển sinh:

- Viện Toán học tuyển sinh bằng hình thức xét tuyển.
- Sau khi nộp hồ sơ, thí sinh được thông báo hồ sơ có đáp ứng được các yêu cầu dự tuyển hay không. Trường hợp cần thiết người dự định hướng dẫn yêu cầu thì thí sinh phải làm một bài kiểm tra chuyên môn.
- Nội dung xét tuyển: Thí sinh có hồ sơ đáp ứng được các yêu cầu dự tuyển sẽ được xét tuyển với các yêu cầu sau:

- + Trình bày bài luận về dự định nghiên cứu của mình trước một Tiểu ban chuyên môn.
- + Một phần của bài thuyết trình phải bằng tiếng Anh và do thí sinh tự chọn.
- + Thí sinh trả lời các câu hỏi của Tiểu ban chuyên môn.

3. Phương thức xét tuyển:

Việc xét trúng tuyển theo điểm đánh giá từ cao xuống thấp cho đến khi hết chỉ tiêu của từng chuyên ngành. Nếu chuyên ngành nào không tuyển đủ chỉ tiêu có thể chuyển chỉ tiêu sang chuyên ngành khác có thí sinh đạt điểm xét tuyển nêu trên.

III. Hình thức và thời gian đào tạo

Thời gian đào tạo Tiến sĩ là từ 03 năm (36 tháng) đến 04 năm (48 tháng).

IV. Hỗ trợ tài chính

Nghiên cứu sinh xuất sắc của đợt xét tuyển sinh này có cơ hội tham gia và thực hiện các đề tài nghiên cứu được tài trợ bởi Trung tâm Quốc tế Đào tạo và Nghiên cứu Toán học, Viện Toán học với kinh phí tối đa 200 triệu/năm.

V. Điều kiện dự thi

Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải đáp ứng được các điều kiện sau:

1. Tuổi không quá 45;
2. Yêu cầu chung đối với người dự tuyển:
 - a) Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi hệ chính quy của các ngành Toán, Toán – Tin, Toán - Cơ, Khoa học máy tính;
 - b) Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ;
 - c) Có dự thảo đề cương nghiên cứu;
 - d) Có dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa (Phụ lục II kèm theo).



3. Điều kiện về ngoại ngữ:

a) Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

- Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

- Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại Phụ lục III của Thông tư 18/2021/TT-BGDĐT còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố.

b) Người dự tuyển không là công dân Việt Nam phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai do Viện Toán học quyết định, trừ trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

4. Thư giới thiệu của 02 nhà toán học có học vị từ tiến sĩ trở lên, đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển, trong đó có ít nhất 01 người am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu. Khuyến khích người dự tuyển có thư giới thiệu của các nhà toán học quốc tế.

5. Cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính trong quá trình đào tạo theo quy định của Viện.

V. Hồ sơ tuyển sinh bao gồm

1. Phiếu đăng ký dự tuyển nghiên cứu sinh;
2. Sơ yếu lý lịch (có xác nhận của cơ quan hoặc địa phương);
3. Công văn cử đi dự tuyển của cơ quan chủ quản (nếu có);
4. Bản sao có chứng thực các văn bằng, chứng chỉ có liên quan;
5. Lý lịch khoa học;
6. Đề cương nghiên cứu (bài luận về dự định nghiên cứu) và dự thảo kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa (Phụ lục II);
7. Minh chứng kinh nghiệm nghiên cứu khoa học và thâm niên công tác (nếu có);

8. Thư giới thiệu của 02 nhà toán học có học vị từ tiến sĩ trở lên, đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển, trong đó có ít nhất 01 người am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu. Khuyến khích người dự tuyển có thư giới thiệu của các nhà toán học quốc tế.

Mọi chi tiết xin liên hệ tại:

Trung tâm Đào tạo sau đại học, Viện Toán học
18B Đường Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: 0824802222-02437563474; Fax: 02437564303
Website: <http://math.ac.vn/learning/>

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Viện HLKHCNVN (để báo cáo)
- Các Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Các Trường Đại học, Cao đẳng;
- Các sở Khoa học và Công nghệ;
- Các Viện, Trung tâm nghiên cứu;
- Lưu: VT, VTH. TTĐTSDH.



PHỤ LỤC I

Phụ lục đi kèm với thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ của Viện Toán học đợt II năm 2021

DANH MỤC CÁC CHUYÊN NGÀNH TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ ĐỢT II NĂM 2021

STT	Chuyên ngành đào tạo	Người có thể nhận hướng dẫn	Chỉ tiêu của chuyên ngành
1	Đại số và lý thuyết số Mã số: 9 46 01 04	PGS.TSKH. Tạ Thị Hoài An	2
		PGS.TS. Đoàn Trung Cường	
		GS.TSKH. Nguyễn TỰ Cường	
		GS.TSKH. Phùng Hồ Hải	
		GS.TSKH. Lê Tuấn Hoa	
		TS. Nguyễn Đăng Hợp	
		GS.TSKH. Hà Huy Khoái	
		TS. Hà Minh Lam	
		TS. Trần Giang Nam	
		GS.TS. Nguyễn Quốc Thắng	
		GS.TSKH. Ngô Việt Trung	
		TS. Trần Nam Trung	
		PGS. TS. Hoàng Lê Trường	
		TS. Nguyễn Bích Vân	
TS. Nguyễn Chu Gia Vượng			
2	Hình học và tô pô Mã số: 9 46 01 05	PGS.TS. Nguyễn Văn Châu	2
		GS.TSKH. Đỗ Ngọc Diệp	
		PGS.TS. Nguyễn Việt Dũng	
		PGS.TS. Vũ Thế Khôi	
		TS. Nguyễn Tất Thắng	
		TS. Đinh Sĩ Tiệp	
		PGS.TSKH. Hà Huy Vui	
3	Toán giải tích Mã số: 9 46 01 02	GS. TSKH. Phạm Hoàng Hiệp	2
		PGS.TS. Đỗ Văn Lưu	
		GS.TSKH. Phạm Hữu Sách	
		TS. Đỗ Hoàng Sơn	
		GS.TSKH. Nguyễn Xuân Tấn	
		TS. Hồ Minh Toàn	
		GS.TSKH. Nguyễn Minh Trí	



4	Phương trình vi phân và tích phân Mã số: 9 46 01 03	GS.TSKH. Nguyễn Minh Chương	2
		GS.TSKH. Đinh Nho Hào	
		TS. Lương Thái Hưng	
		TS. Đào Quang Khải	
		PGS.TS. Hà Tiến Ngoạn	
		GS.TSKH. Vũ Ngọc Phát	
		PGS.TSKH. Đoàn Thái Sơn	
		GS.TSKH. Nguyễn Minh Trí	
		TS. Hoàng Thế Tuấn	
5	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học Mã số: 9 46 01 06	GS.TSKH. Nguyễn Đình Công	2
		TS. Lưu Hoàng Đức	
		TS. Cấn Văn Hào	
		TS. Phạm Việt Hùng	
		PGS.TS. Hồ Đăng Phúc	
		PGS. TSKH. Đoàn Thái Sơn	
6	Cơ sở toán học cho tin học Mã số: 9 46 01 10	PGS.TSKH. Phan Thị Hà Dương	2
		GS.TS. Ngô Đắc Tân	
		TS. Phạm Văn Trung	
		TS. Nguyễn Hoàng Thạch	
		TS. Trần Nam Trung	
7	Toán ứng dụng Mã số: 9 46 01 12	PGS.TS. Trương Xuân Đức Hà	2
		TS. Bùi Trọng Kiên	
		GS.TSKH. Lê Dũng Mưu	
		TS. Nguyễn Quỳnh Nga	
		GS.TSKH. Vũ Ngọc Phát	
		GS.TSKH. Hoàng Xuân Phú	
		PGS.TS. Tạ Duy Phượng	
		GS.TSKH. Nguyễn Khoa Sơn	
		TS. Lê Xuân Thanh	
		GS.TSKH. Nguyễn Đông Yên	
TS. Lê Hải Yến			

Ghi chú: Người dự tuyển trình độ đào tạo tiến sĩ liên hệ trực tiếp với người dự định hướng dẫn để xác định hướng nghiên cứu cụ thể của mình.



PHỤ LỤC II

KẾ HOẠCH HỌC TẬP, NGHIÊN CỨU TOÀN KHÓA CỦA NGHIÊN CỨU SINH (Đối với Nghiên cứu sinh có bằng Cử nhân)

Họ và tên:

Tên đề tài:

Ngành đào tạo:

Mã ngành đào tạo:

Năm học	Nội dung học tập, nghiên cứu	Khối lượng học tập, nghiên cứu đăng ký	Kết quả dự kiến
Năm thứ 1	Học phần bổ sung	30 tín chỉ	Chứng nhận kết thúc học phần
Năm thứ 2	Học phần bắt buộc	04 tín chỉ	Chứng nhận kết thúc học phần
	Học phần tự chọn	06 tín chỉ	Chứng nhận kết thúc học phần
	Thực hiện phần 1 của Luận án	20 tín chỉ	Chương Tổng quan về vấn đề nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu,...
Năm thứ 3	Thực hiện phần 2 của Luận án	25 tín chỉ	Luận án và các bài công bố,...
	01 tiêu luận tổng quan	05 tín chỉ	Tiêu luận tổng quan
Năm thứ 4	Thực hiện phần 3 của Luận án	30 tín chỉ	Luận án và các bài công bố,...

Lưu ý: phần nội dung trong bảng biểu là ví dụ về các nội dung trong kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa. Kế hoạch cụ thể, nghiên cứu sinh xây dựng căn cứ vào quy định khung chương trình đào tạo của Viện.



PHỤ LỤC II

KẾ HOẠCH HỌC TẬP, NGHIÊN CỨU TOÀN KHÓA CỦA NGHIÊN CỨU SINH (Đối với Nghiên cứu sinh đã có bằng Thạc sĩ học hệ 3 năm)

Họ và tên:

Tên đề tài:

Ngành đào tạo:

Mã ngành đào tạo:

Năm học	Nội dung học tập, nghiên cứu	Khối lượng học tập, nghiên cứu đăng ký	Kết quả dự kiến
Năm thứ 1	Học phần tự chọn	04 tín chỉ	Chứng nhận kết thúc học phần
	Học phần bắt buộc	06 tín chỉ	Chứng nhận kết thúc học phần
	Thực hiện phần 1 của Luận án	20 tín chỉ	Chương Tổng quan về vấn đề nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu,...
Năm thứ 2	Thực hiện phần 2 của Luận án	25 tín chỉ	Luận án và các tiền án phẩm
	01 tiểu luận tổng quan	05 tín chỉ	Tiểu luận tổng quan
Năm thứ 3	Thực hiện phần 3 của Luận án	30 tín chỉ	Luận án và các bài công bố,...

Lưu ý: phần nội dung trong bảng biểu là ví dụ về các nội dung trong kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa. Kế hoạch cụ thể, nghiên cứu sinh xây dựng căn cứ vào quy định khung chương trình đào tạo của Viện.



PHỤ LỤC II

KẾ HOẠCH HỌC TẬP, NGHIÊN CỨU TOÀN KHÓA CỦA NGHIÊN CỨU SINH (Đối với Nghiên cứu sinh có bằng Thạc sĩ học hệ 4 năm)

Họ và tên:

Tên đề tài:

Ngành đào tạo:

Mã ngành đào tạo:

Năm học	Nội dung học tập, nghiên cứu	Khối lượng học tập, nghiên cứu đăng ký	Kết quả dự kiến
Năm thứ 1	Học phần tự chọn	04 tín chỉ	Chứng nhận kết thúc học phần
	Học phần bắt buộc	06 tín chỉ	Chứng nhận kết thúc học phần
	Thực hiện phần 1 của Luận án	05 tín chỉ	Chương Tổng quan về vấn đề nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu,...
Năm thứ 2	Thực hiện phần 2 của Luận án	15 tín chỉ	Chương Tổng quan về vấn đề nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu,...
Năm thứ 3	Thực hiện phần 3 của Luận án	25 tín chỉ	Luận án và các bài công bố,...
	01 tiểu luận tổng quan	05 tín chỉ	Tiểu luận tổng quan
Năm thứ 4	Thực hiện phần 3 của Luận án	30 tín chỉ	Luận án và các bài công bố,...

Lưu ý: phần nội dung trong bảng biểu là ví dụ về các nội dung trong kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa. Kế hoạch cụ thể, nghiên cứu sinh xây dựng căn cứ vào quy định khung chương trình đào tạo của Viện.



PHỤ LỤC III

DANH SÁCH MỘT SỐ CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI MINH CHỨNG CHO TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ CỦA NGƯỜI DỰ TUYỂN

Stt	Ngôn ngữ	Bằng/Chứng chỉ/Chứng nhận	Trình độ/Thang điểm
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	Từ 46 trở lên
		IELTS	Từ 5.5 trở lên
		Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill Thang điểm: từ 160 trở lên
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF từ 400 trở lên DELF B2 trở lên Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 trở lên
		The German TestDaF language certificate	TestDaF level 4 (TDN 4) trở lên
4	Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4 trở lên
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3 trở lên
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2 trở lên
7	Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên